

Số: 102/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học
của Trường Đại học Kinh Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 88/ĐHKB-HĐT ngày 04/09/2024 của Hội đồng Trường, Trường Đại học Kinh Bắc về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kinh Bắc ngày 12/02/2025 về việc đánh giá, điều chỉnh Chuẩn đầu ra và khung Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo & Công tác sinh viên và Khoa Ngôn ngữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc.

Điều 2. Chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm học 2024-2025, là cơ sở để Nhà trường xây dựng và điều chỉnh Chương trình đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo; là cam kết về chất lượng đào tạo của Nhà trường với xã hội.

Quyết định này thay thế Quyết định số 661/QĐ-ĐHKB ngày 06/09/2022 về việc Ban hành Chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo & Công tác sinh viên, Trưởng khoa Ngôn ngữ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT&CTSV, khoa Ngôn ngữ./.



CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-ĐHKB ngày 12 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)*

1. Thông tin chung

Tên chương trình (Tiếng Việt)	: Ngôn ngữ Anh
Tên chương trình (Tiếng Anh)	: Applied English
Trình độ đào tạo	: Đại học
Mã ngành đào tạo	: 7220201
Thời gian đào tạo	: 04 năm
Văn bằng tốt nghiệp	: Cử nhân

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục đại học ngành Ngôn ngữ Anh đào tạo ra những cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp vững vàng, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (tương đương trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngôn ngữ chung Châu Âu). Ngoài ra, chương trình cũng trang bị những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa các nước nói Tiếng Anh, kiến thức và các kỹ năng cần thiết để công tác trong các lĩnh vực như biên, phiên dịch và các công việc có sử dụng Tiếng Anh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có thể vận dụng các kiến thức đã được học về ngôn ngữ và văn hoá các nước nói Tiếng Anh để làm việc tại các đơn vị, cơ quan, dự án trong và ngoài nước thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, cũng như có khả năng tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp để công tác hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo này, người học có khả năng đạt được các mục tiêu:

2.2.1. Về kiến thức

PO1: Hiểu được kiến thức nền tảng về nhân sinh quan, thế giới quan của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, về pháp luật, ngoại ngữ và tin học.

PO2: Có kiến thức chung về Ngôn ngữ học, ngôn ngữ học đối chiếu, nắm vững kiến thức chuyên sâu về hệ thống Ngữ âm - Âm vị, cú pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng

Anh; Có kiến thức chuyên sâu về ngữ liệu ngôn ngữ (Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) và sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ (Nghe, Nói, Đọc, Viết).

PO3: Áp dụng kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp trong lĩnh vực biên, phiên dịch; có kỹ năng thực hành biên, phiên dịch, giảng dạy; có kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết trong các tình huống giao tiếp xã hội và các nhiệm vụ phức tạp thuộc lĩnh vực biên dịch, phiên dịch, giảng dạy và các công việc có liên quan đến ngành Ngôn ngữ Anh.

PO4: Có kiến thức cơ bản và bước đầu làm quen với phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ để có thể tiếp tục học nâng cao ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ; Có kiến thức cơ bản về văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị và phong tục của các nước nói Tiếng Anh để thích ứng với môi trường hội nhập.

2.2.2. Về kỹ năng

PO5: Sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết tương đương với trình độ bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trình độ bậc C1 theo khung năng lực ngôn ngữ chung Châu Âu; Có khả năng chuyên môn đảm nhận được công việc trong các lĩnh vực nghề nghiệp như biên phiên dịch, du lịch, giảng dạy (nếu được trang bị nghiệp vụ sư phạm), truyền thông, báo chí, bảo tàng, thư viện, cán bộ nghiên cứu ngôn ngữ, nhân viên soạn thảo thư từ giao dịch quốc tế v.v.

PO6: Sử dụng được công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu công việc; có năng lực ngoại ngữ thứ 2 đáp ứng nhu cầu trong giao tiếp, nghiên cứu và công việc thuộc lĩnh vực ngoại ngữ 2.

PO7: Phát triển kỹ năng làm việc độc lập hoặc kỹ năng làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành Ngôn ngữ Anh; tự định hướng, quản lý và cải tiến các hoạt động thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.

PO8: Có khả năng tự nghiên cứu, tự đào tạo để không ngừng cập nhật, nâng cao kiến thức; khả năng làm việc theo nhóm, khả năng làm việc, nghiên cứu, sáng tạo trong công việc vì lợi ích của cá nhân, của các doanh nghiệp, của tập thể, nhà nước và nhân dân.

2.2.3. Về thái độ

PO9: Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong nghề nghiệp.

PO10: Có ý thức coi trọng việc ứng dụng sáng tạo các lý thuyết và kỹ năng, nghiệp vụ vào tình huống công việc cụ thể.

PO11: Có kế hoạch không ngừng trau dồi và bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân. Nắm vững nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, sẵn sàng đảm nhận mọi công việc được giao.

PO12: Có ý thức coi trọng việc xây dựng môi trường làm việc lành mạnh để phát triển các quan hệ đồng nghiệp và đối tác qua ứng xử giao tiếp, và chuẩn mực phát ngôn.

2.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh có thể làm việc với vai trò biên dịch viên, phiên dịch viên, biên tập viên, giáo viên tiếng Anh, giảng viên tiếng Anh, thư ký văn phòng, lễ tân, trợ lý đối ngoại, nhân viên kinh doanh, nhân viên văn phòng, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên du lịch, điều phối dự án, chuyên viên tư vấn viên tại:

- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức xã hội, các cơ sở du lịch, lữ hành, cơ quan quản lý du lịch, các tổ chức của chính phủ, phi chính phủ và các tổ chức quốc tế; các công ty truyền thông; các doanh nghiệp trong nước, liên doanh hoặc nước ngoài
- Các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục
- Học tiếp lên Thạc sĩ, Tiến sĩ ở trong nước và nước ngoài.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(Chú ý: Chuẩn đầu ra CTĐT cần được viết theo lý thuyết của **Bloom** và phải đáp ứng yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với trình độ đại học)

Ngay khi hoàn thành CTĐT này, người học đạt được các đầu ra như sau:

Mã số CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Chuẩn về kiến thức
PLO1	Hiểu rõ và hệ thống hoá được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; vận dụng kiến thức kinh tế chính trị, triết học Mac-Lenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và pháp luật đại cương để thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và giải quyết các sự việc, các hiện tượng trong cuộc sống và trong các tình huống của lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.
PLO2	Vận dụng kiến thức cơ bản, toàn diện về ngôn ngữ, văn hóa, đất nước học và nghiên cứu khoa học trong giao tiếp xã hội và thực hiện công việc chuyên môn về biên, phiên dịch và giảng dạy tiếng Anh.
PLO3	Áp dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc trong chuyên môn được đào tạo như biên, phiên dịch, giảng dạy tiếng Anh; có năng lực ngoại ngữ thứ 2 đáp ứng nhu cầu trong giao tiếp, nghiên cứu và công việc thuộc lĩnh vực ngoại ngữ 2.
PLO4	Vận dụng chính xác kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về dịch thuật, phương pháp và kỹ thuật dịch thuật; thực hành tiếng và lý thuyết ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Anh chuyên ngành, phương pháp giảng dạy tiếng Anh, văn hóa, xã hội và đất nước Anh-Mỹ trong hoạt động biên, phiên dịch.

Mã số CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
PLO5	<i>Vận dụng</i> kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát; quản lý, điều hành các hoạt động trong lĩnh vực biên, phiên dịch hoặc giảng dạy tiếng Anh.
	Chuẩn về Kỹ năng
PLO6	<i>Tích lũy, nắm vững và phân tích</i> các kỹ năng cần thiết (kỹ năng thực hành tiếng Anh, biên/phiên dịch, giảng dạy tiếng Anh, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng tổng hợp về đất nước, văn hoá, văn học, xã hội... để giải quyết các vấn đề phức tạp thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh; <i>phân biệt</i> được các khái niệm, trường phái về bản chất và chức năng ngôn ngữ; quá trình hình thành và phát triển của ngôn ngữ nhằm phục vụ nhu cầu học ngoại ngữ và phục vụ công việc chuyên môn.
PLO7	<i>Vận dụng</i> những hiểu biết về chính trị, pháp luật, văn hoá, xã hội của Việt Nam và các nước nói Tiếng Anh để phát triển kỹ năng phản biện, phê phán, truyền đạt vấn đề; phát triển kỹ năng giao tiếp và ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường công tác đa văn hóa.
PLO8	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp và tạo việc làm cho mình và người khác; <i>đánh giá</i> chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
PLO9	<i>Vận dụng</i> năng lực tiếng Anh bậc 5/6 và một ngoại ngữ 2 đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin đạt Khung năng lực quốc gia (IC3/ICDL) theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp
PLO10	<i>Phát triển</i> khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong các hoạt động thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.
PLO11	<i>Phát triển</i> khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động Ngôn ngữ Anh.
PLO12	<i>Hình thành</i> ý tưởng xây dựng, điều phối, và quản lý các nguồn lực; <i>đánh giá</i> và cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.

4. Ma trận chuẩn đầu ra

4.1. Mối quan hệ giữa CĐR của CTĐT với MT của CTĐT

Bảng 1. Mối liên hệ giữa CĐR với MT của CTĐT

T T	Mục tiêu	PO 1	PO 2	PO 3	PO 4	PO 5	PO 6	PO 7	PO 8	PO 9	PO 10	PO 11	PO 12
	Chuẩn đầu ra												
1.	CĐR về kiến thức	PLO 1	2							2			
2.		PLO 2		3	3	3	3		3				
3.		PLO 3					3						
4.		PLO 4		3	3		3			3			
5.		PLO 5						3	3	3		3	
6.	CĐR về kỹ năng	PLO 6		3,5	3,5		3,5						
7.		PLO 7	3			3		3					
8.		PLO 8							3,5		3,5		
9.		PLO 9					3						
10.	CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp	PLO 10						3					3
11.		PLO 11								3		3	
12.		PLO 12						3,5			3,5		

4.2. Mối quan hệ giữa mục tiêu của CTĐT với sứ mệnh và triết lý giáo dục

TT	Sứ mệnh, tầm nhìn	Mục tiêu - sứ mệnh	Triết lý giáo dục		
	Mục tiêu CTĐT	Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng ứng dụng	Giáo dục toàn diện	Sáng tạo	Đổi mới
1	PO1	X	X	X	
2	PO2	X	X	X	X
3	PO3	X	X	X	X
4	PO4	X	X	X	X
5	PO5	X	X	X	X
6	PO6	X	X	X	
7	PO7	X	X	X	X
8	PO8	X	X	X	X
9	PO9	X	X	X	X
10	PO10	X	X	X	X
11	PO11	X	X	X	X

TT	Sứ mệnh, tầm nhìn Mục tiêu CTĐT	Mục tiêu - sứ mệnh	Triết lý giáo dục		
		Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng ứng dụng	Giáo dục toàn diện	Sáng tạo	Đổi mới
12	PO12	X	X	X	X

4.3. Mối liên hệ giữa các học phần và CDR của CTĐT

Bảng 3. Mối liên hệ giữa các học phần và CDR của CTĐT

TT	Chuẩn đầu ra Tên học phần	Mã học phần	CDR về kiến thức					CDR về kỹ năng				CDR về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG													
I.1	Kiến thức bắt buộc													
1	Triết học Mác-Lênin	7108001	2						2			2		
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	7108002	2						2				2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	7108003	2						2			2		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	7108004	2						2				2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	7108005	2						2			2		

[illegible]

TT	Chuẩn đầu ra Tên học phần	Mã học phần	CĐR về kiến thức					CĐR về kỹ năng				CĐR về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
16	Dẫn luận ngôn ngữ học	7108014				2		2					2	
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	7108015		3				3				2		
18	Tiếng Việt thực hành	7108016		3					3			2		
19	Văn hoá Anh – Mỹ	7108017		3				3				2		
20	Ngữ pháp Tiếng Anh thực hành	7108018				3		3				3		
21	Ngữ pháp Tiếng Anh lý thuyết	7108019				3		3					3	
22	Ngữ âm Tiếng Anh thực hành	7108020				3,5		3,5				3		
23	Từ vựng – ngữ nghĩa học Tiếng Anh	7108021				3,5		3,5				2		
24	Ngữ âm – âm vị học	7108022				3,5		3,5				3		
25	Kỹ năng Nghe 1	7108023				3		3					3	
26	Kỹ năng Nói 1	7108024				3		3					3	
27	Kỹ năng Đọc 1	7108025				3		3					3	
28	Kỹ năng Viết 1	7108026				3		3					3	
29	Kỹ năng Nghe 2	7108027				3		3					3	
30	Kỹ năng Nói 2	7108028				3		3					3	
31	Kỹ năng Đọc 2	7108029				3		3					3	
32	Kỹ năng Viết 2	7108030				3		3					3	
33	Kỹ năng Nghe 3	7108031				3		3					3	

TT	Chuẩn đầu ra Tên học phần	Mã học phần	CĐR về kiến thức					CĐR về kỹ năng				CĐR về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
34	Kỹ năng Nói 3	7108032				3		3					3	
35	Kỹ năng Đọc 3	7108033				3		3					3	
36	Kỹ năng Viết 3	7108034				3		3					3	
37	Kỹ năng Nghe 4	7108035				3		3					3	
38	Kỹ năng Nói 4	710806				3		3					3	
39	Kỹ năng Đọc 4	7108037				3		3					3	
40	Kỹ năng Viết 4	7108038				3		3					3	
II.2	Kiến thức tự chọn (SV chọn 03 trong 05 học phần dưới đây)													
41	Ngôn ngữ học đối chiếu	7108039				3,5			3,5				3	
42	Kỹ năng viết Tiếng Anh hàn lâm	7108040		3,5				3,5						3
43	Ngữ dụng học	7108041				3		3					3	
44	Lịch sử văn minh thế giới	7108042		2				2				2		
45	Văn học Anh – Mỹ	7108043		2				2				2		
III	KIẾN THỨC BỔ TRỢ													
III.1	Kiến thức bắt buộc													
46	Phương pháp nghiên cứu khoa học	7108044		3				3				3		
47	Kỹ năng thuyết trình Tiếng Anh	7108045				3		3					3	

TT	Chuẩn đầu ra Tên học phần	Mã học phần	CĐR về kiến thức					CĐR về kỹ năng				CĐR về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
III.2	<i>Kiến thức tự chọn (SV chọn 02 trong 04 học phần dưới đây)</i>													
48	Kỹ năng làm việc	7108046					3			3,5				3,5
49	Giao tiếp liên văn hoá	7108047			3					3,5		3		
50	Kỹ năng đàm phán bằng Tiếng Anh	7108048					3		3,5				3	
51	Tổ chức sự kiện	7108049					3		3,5					3
IV	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH													
IV.1	<i>Kiến thức bắt buộc</i>													
52	Lý thuyết Biên dịch	7108050		3		3		3,5				3		
53	Thực hành biên dịch cơ bản	7108051		3		3		3,5				3		
54	Lý thuyết Phiên dịch	7108052		3		3		3,5				3		
55	Thực hành phiên dịch cơ bản	7108053		3		3		3,5				3		
56	Công nghệ trong dạy học Tiếng Anh	7108054				3		3,5				3		
57	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	7108055			3		3			3,5				3,5
IV.2	<i>Kiến thức tự chọn (SV chọn 01 trong 03 học phần dưới đây)</i>													
58	Tâm lý học giáo dục	7108056		3					3			3		
59	Tiếng Anh kinh tế	7108057		3					3			3		
60	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	7108058		3					3			3		

TT	Chuẩn đầu ra Tên học phần	Mã học phần	CDR về kiến thức					CDR về kỹ năng				CDR về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
III	Thực tập tốt nghiệp & Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thêm một số học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)													
61	Thực tập tốt nghiệp	7108059					3			3,5				3,5
62	Khóa luận tốt nghiệp	7108060					3			3,5				3,5
<i>Sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp đăng ký học thêm 02 học phần sau:</i>														
63	Tiếng Anh thư tín thương mại	7108061					3			3,5				3,5
64	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch – Khách sạn	7108062					3			3,5				3,5

Ghi chú:

Thuật ngữ viết tắt:

- PLO: Programme Learning Outcome: Chuẩn đầu ra Chương trình
- PO: Programme Objective: Mục tiêu Chương trình
- CDR: Chuẩn đầu ra
- CTĐT: Chương trình Đào tạo

**KHOA NGÔN NGỮ
TRƯỞNG KHOA**

[Chữ ký]

TS. Đinh Thị Hương

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH BẮC**

[Chữ ký]

TS. Phạm Ngọc Trúc